

Số: 57/2026/QĐST-DS

Quảng Trị, ngày 24 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2026/TLST-DS ngày 04 tháng 3 năm 2026.

Căn cứ Văn bản trả lời ngày 21/4/2026 về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải của chị Lê Nhật P và anh Lê Văn T;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà **Võ Thanh T1**, sinh năm 1968; địa chỉ: khu phố F, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Hoàng Thị H - Luật sư Công ty L; địa chỉ: B N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (theo hợp đồng uỷ quyền số 125/HĐUQ/2025-CT ngày 30/12/2025).

- *Bị đơn:*

+ ông **Lê Văn T2**, sinh năm 1971; địa chỉ: số B đường N, khu phố G, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

+ bà **Châu Thị Ngọc D**, sinh năm 1968; địa chỉ: số B đường N, khu phố G, phường Đ, tỉnh Quảng Trị (đã chết ngày 02/3/2026 - Trích lục khai tử số 610/2026/TLKT-BS ngày 19/3/2026).

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bà Châu Thị Ngọc D gồm: ông Lê Văn T2, sinh năm 1971, địa chỉ: số B đường N, khu phố G, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; chị Lê Nhật P, sinh năm 1994 và anh Lê Văn T, sinh năm 2003; cùng địa chỉ: P,06.11, chung cư L, khu phố A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

- ông Lê Văn T2 có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thanh T1 tổng số tiền là **10.467.808.219 đồng** (*Mười tỷ, bốn trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm lẻ tám nghìn, hai trăm mười chín đồng*), trong đó: nợ gốc là 8.500.000.000 đồng và tiền lãi 1.967.808.219 đồng, phát sinh từ Giấy xác nhận khoản nợ vay lập ngày 28/11/2025 giữa người mượn tiền: ông Lê Văn T2 và bà Châu Thị Ngọc D với người cho mượn tiền: bà Võ Thanh T1.

- Trong trường hợp tài sản của ông Lê Văn T2 không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả số nợ trên cho bà Võ Thanh T1 thì ông Lê Văn T2 cam kết xử lý di sản của bà Châu Thị Ngọc D để lại để trả nợ cho bà Võ Thanh T1.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí:

- Ông Lê Văn T2 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 59.233.904 đồng (*Năm mươi chín triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm lẻ bốn đồng*).

- Hoàn trả lại cho bà Võ Thanh T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 59.233.904 đồng (*Năm mươi chín triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn, chín trăm lẻ bốn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000742 ngày 25/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5-Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị (*Phòng THADS KV5*);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HC-TP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đán